TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2024/HSST
Ngày: 12-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tấn Phát
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Bình
Bà Nguyễn Ngọc Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Ngọc Thúy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà: Bà Thái Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2024/HSST ngày 12 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Châu Huy P, sinh năm 1998 tại tỉnh An Giang. Nơi đăng ký thường trú: tổ G, ấp V, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Châu Huy H, sinh năm 1974 và bà Sen Na V, sinh năm 1977. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Bị cáo sống chung như vợ chồng với Nèang Si N, sinh năm 1991 và có 01 con sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang và bị giam, giữ từ ngày 21/11/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

2. Chau Thương, sinh ngày 24/02/2005 tại tỉnh An Giang. Nơi đăng ký thường trú: ấp Đ, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: ấp E, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chau R, sinh năm 1978 (đã chết) và bà Nèang Chanh L, sinh năm 1978. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang và bị giam, giữ từ ngày 21/11/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

3. Chau Hao, sinh ngày 12/02/2006 tại tỉnh An Giang. Nơi đăng ký thường trú: ấp S, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: ấp E, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chau Rắt S, sinh năm 1978

và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1983. Gia đình có 02 anh em. Bị cáo là con thứ hai, chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang và bị giam, giữ từ ngày 21/11/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

4. Chau Chanh N1, sinh ngày 07/02/2005 tại tỉnh An Giang. Nơi đăng ký thường trú: ấp S, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: ấp Ông H1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chau B, sinh năm 1981 và bà Nèang R1, sinh năm 1984. Gia đình có 03 anh em. Bị cáo là con thứ nhất, chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang và bị giam, giữ từ ngày 21/11/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

5. Chau Q, sinh năm 1998 tại tỉnh An Giang. Nơi đăng ký thường trú: ấp V, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chau Q1, sinh năm 1974 và bà Nèang Sóc T, sinh năm 1979. Gia đình có 02 anh em. Bị cáo là con thứ nhất, chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang và bị giam, giữ từ ngày 21/11/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

6. Chau Rót T1, sinh ngày 03/02/2006 tại tỉnh An Giang. Nơi đăng ký thường trú: ấp Đ, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: ấp E, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chau K, sinh năm 1985 và bà Neàng R2, sinh năm 1982. Gia đình có 03 anh em. Bị cáo là con thứ ba, chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang và bị giam, giữ từ ngày 21/11/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Chau Rót T1: Bà Hoàng Minh T2 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm T6 – Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Chau H2: Bà Phan Thị T3 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm T6 – Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Châu Huy P, Chau T4, Chau H2, Chau Chanh N1, Chau Q và Chau Rót T1 là bạn bè quen biết nhau. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 20/11/2023, P cùng N1, H2, T4 đến chơi tại phòng trọ số 6 do T1 thuê ở tại địa chỉ ấp E, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. T4 và P có nhu cầu sử dụng ma túy nên rủ N1, H2 cùng góp tiền để mua ma túy. P góp 50.000 đồng, T4 góp 100.000 đồng và Na góp 50.000 đồng đưa cho H2. Sau đó N1 điều khiển xe mô tô Satria biển số 67F1- 582.50 của Châu Huy P chở H2 đến khu vực gần Trường T7 tìm người tên T5 (không rõ họ, địa chỉ) để hỏi

mua ma túy, nhưng không gặp T5 nên cả hai quay về phòng trọ của T1. Hao sử dụng điện thoại Oppo F5 gắn sim số 0387.737.747 gọi vào số 0986.425.134 của T5 hỏi mua 200.000 đồng ma túy. T5 đồng ý và hẹn H2 đến khu vực Nghĩa trang L1 huyện V nhận ma túy. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, H2 điều khiển xe mô tô 67F1- 582.50 đến điểm hẹn gặp T5 đưa 200.000 đồng và nhận một đoạn ống hút nhựa màu đỏ được hàn kín hai đầu bên trong chứa ma túy. H2 đem ma túy về phòng trọ của T1 đưa cho N1, rồi đi ra ngoài. Lúc này, N1 lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 ống hút màu cam, 01 tẩu thủy tinh gắn vào vỏ chai nước ngọt nhãn hiệu Sting nắp chai màu đỏ) trong nhà vệ sinh và đổ ma túy vào tẩu thủy tinh nung nấu. N1 cùng P, T4, H2 lần lượt sử dụng ma túy.

Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Chau Q là bạn của Châu Huy P đến phòng của T1. P rủ Q cùng sử dụng ma túy, Q đồng ý. Lúc này Chau H2 hỏi T1 có tiền thì góp vào để mua ma túy, T1 đưa cho H2 50.000 đồng và nói ai có tiền thì bỏ thêm để mua ma túy sử dụng. Nghe T1 nói vậy, P góp 100.000 đồng, Q góp 50.000 đồng đưa H2 đi mua ma túy. H2 điều khiển xe mô tô đến điểm hẹn gặp T5 đưa tiền và nhận 01 đoạn ống hút bên trong chứa ma túy. H2 đem về phòng trọ của T1 rồi đưa cho P, P đưa lại cho Q. Quy cắt một đầu đoạn ống hút đổ ma túy vào bộ D đã sử dụng trước đó, nấu lên rồi Q cùng P, N1, T4, H2, T1 thay phiên nhau tiếp tục sử dụng. Đến khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày, lực lượng Công an xã T phối hợp với Công an huyện V kiểm tra phòng trọ số 6 của Chau Rót T1, phát hiện T1 cùng T4, N1, H2, Q và P sử dụng trái phép chất ma túy, nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V giải quyết theo quy định pháp luật.

Kết quả kiểm tra (test nhanh) xác định: Chau Rót T1, Chau Chanh N1, Châu Huy P, C, Chau H2, Chau Q dương tính với ma túy.

+ Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ tại hiện trường: 01 tẩu thủy tinh bên trong bám chất mềm nghi là ma túy đã nung nấu; 01 đoạn ống hút màu đỏ một đầu hàn kín, một đầu đã bị cắt, bên trong bám bụi tinh thể nghi là ma túy; 01 xe mô tô Satria biển số 67F1-582.50, số khung 238579, số máy 238588 của Châu Huy P.

- Thu trên người đối tượng: Châu Huy P 01 điện thoại di động Oppo ReNo 8 gắn sim số 0399.706.299; Chau Hao 01 điện thoại di động Oppo F5.

+ Kết quả xác minh nguồn gốc xe xác định: Xe mô tô Satria biển số 67F1-582.50, số khung 238579, số máy 238588 do Châu Huy P đứng tên chứng nhận đăng ký. Ngày 20/11/2023, P cho H2 mượn xe để đi mua ma túy.

Tại Bản kết luận giám định chất ma túy số 2601/KL-KTHS ngày 27/11/2023 của Giám định viên Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận:

Mẫu chất màu nâu trong nỏ thủy tinh (Mẫu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vết không xác định được khối lượng.

Mẫu tinh thể màu trắng bám trong ống nhựa (Mẫu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vết không xác định được khối lượng.

H3 lại đối tượng sau giám định trong niêm phong số 2601/KL-KTHS.

Tại Bản cáo trạng số 67/CT-VKSVC ngày 11/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu để xét xử đối với:

- Bị cáo Châu Huy P về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a, b, c khoản 2, Điều 255 Bộ luật hình sự.

- Các bị cáo Chau T4, Chau Chanh N1, Chau Q về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c khoản 2, Điều 255 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Chau H2 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a, b khoản 2, Điều 255 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Chau Rót T1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố các bị cáo Châu Huy P, C, Chau H2, Chau Chanh N1, Chau Q, Chau Rót T1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm a, b, c khoản 2, Điều 255; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Châu Huy P từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù.

Áp dụng điểm b, c khoản 2, Điều 255; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt các bị cáo Chau T4, Chau Chanh N1, Chau Q từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm a, b khoản 2, Điều 255; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 58; Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Chau H2 từ 05 (năm) năm đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 255; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 58; Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Chau Rót T1 từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Xử lý vật chứng: Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong kí hiệu 2601/KL-KTHS.

Giao trả cho bị cáo Châu Huy P 01 điện thoại di động Oppo Reno 8 gắn sim số 0399.706.299

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước các tài sản sau: 01 xe mô tô hiệu Satria biển số 67F1-582.50, có số khung 238579, số máy 238588 của bị cáo Châu Huy P; 01 điện thoại di động hiệu Oppa F5 của bị cáo Chau H2.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố, đồng thời các bị cáo Châu Huy P, Chau Chanh N1, Chau Q, Chau T4, Chau Rót T1 không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Tại phần tranh luận, người bào chữa cho bị cáo Chau H2 bà Phan Thị T3 trình bày: Thống nhất tội danh mà cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Chau H2. Về phần hình phạt đối với bị cáo Chau H2 đại diện Viện kiểm sát đề nghị còn nghiêm khắc. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo Chau H2 các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, ba mẹ của bị cáo không biết chữ nên việc giáo dục con chưa tốt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 90, 91 và 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) vì khi phạm tội bị cáo Chau H2 dưới 18 tuổi.

Người bào chữa cho bị cáo Chau Rót T1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt có bài bào chữa nêu ý kiến:

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các Điều 90, 91 và 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) vì khi phạm tội bị cáo Chau Rót T1 dưới 18 tuổi. Đồng thời xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; gia đình bị cáo sinh sống ở vùng kinh tế còn nhiều khó khăn.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tống đạt hợp lệ và đầy đủ, quyền được bào chữa và tự bào chữa của các bị cáo được bảo đảm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã mô tả, cụ thể:

Khoảng 19 giờ ngày 20/11/2023 tại phòng trọ số 06 do bị cáo Chau Rót T1 (thời điểm này đủ 13 tuổi và dưới 18 tuổi) thuê thuộc ấp E, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai các bị cáo Chau T4, Chau Huy P1 rủ bị cáo Chau H2 (thời điểm này đủ 13 tuổi và dưới 18 tuổi) và bị cáo Chau Chanh N1 góp tiền mua ma túy về sử dụng thì tất cả đồng ý. Bị cáo P1 góp 50.000 đồng, bị cáo T4 góp 100.000 đồng và bị cáo Na góp 50.000 đồng. Sau đó bị cáo H2 dùng điện thoại di động hiệu Oppo F5

của mình liên hệ với đối tượng tên T5 để mua ma túy và sử dụng xe mô tô hiệu Satria biển số 67F1-582.50 của bị cáo P1 đi lấy ma túy về để tất cả cùng sử dụng. Thời điểm này bị cáo T1 không có ở phòng trọ nên không tham gia.

Tiếp đó khoảng 21 giờ cùng ngày bị cáo Chau Q ghé phòng trọ trên để chơi, bị cáo Chau Rót T1 cũng có mặt tại phòng trọ thì bị cáo P1 rủ bị cáo Q, bị cáo T1 góp tiền mua ma túy để cả nhóm cùng sử dụng thì bị cáo Q, bị cáo T1 đồng ý. Bị cáo P1 góp 100.000 đồng, bị cáo Q và bị cáo T1 góp mỗi người 50.000 đồng còn bị cáo H2 tiếp tục dùng xe mô tô trên liên hệ với đối tượng T5 mua ma túy về để mọi người cùng sử dụng. Đến khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày Công an xã T, huyện V kiểm tra phòng trọ phát hiện hành vi của các bị cáo nên lập biên bản phạm tội quả tang, chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V xử lý theo thẩm quyền. Kết luận giám định của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận mẫu chất màu nâu trong nỏ thủy tinh và mẫu chất màu trắng bám trong ống nhựa là ma túy, loại Methaphetamin.

[3] Từ đó đủ căn cứ kết luận:

Hành vi của các bị cáo Châu Huy P, Chau T4, Chau H2, Chau Chanh N1, Chau Q, Chau Rót T1 đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung "đối với 02 người trở lên" quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo Châu Huy P và bị cáo Chau H2 phạm tội 02 lần nên phải chịu thêm tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra các bị cáo Châu Huy P, Chau T4, Chau Chanh N1, Chau Q thực hiện hành vi phạm tội cùng với các bị cáo Chau H2 và Chau Rót T1 (thời điểm phạm tội từ đủ 13 tuổi và dưới 18 tuổi) nên phải chịu thêm tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Nhà nước ta nghiêm cấm các hành vi chứa chấp, mua bán, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Các bị cáo đều biết ma túy là mầm móng của các loại tội phạm khác, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần có một mức án thật nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính giản đơn. Bị cáo Châu Huy P là người khởi xướng, rủ rê việc cùng nhau góp tiền mua ma túy, hai lần góp tiền và đồng ý giao xe cho bị cáo H2 đi mua ma túy nên phải chịu trách nhiệm cao nhất trong vụ án với vai trò đầu vụ. Các bị cáo Chau T4, Chau Chanh N1 và Chau Q một lần góp tiền mua ma túy và phạm tội đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi nên phải cùng chịu trách nhiệm thứ hai trong vụ án và thấp hơn bị cáo Châu Huy P. Bị cáo Chau H2 tuy không góp tiền nhưng hai lần trực tiếp đi mua ma túy, nên chịu trách nhiệm thứ ba trong vụ án. Bị cáo Chau Rót T1 một lần góp tiền và cho các bị cáo khác sử dụng phòng trọ do mình thuê để sử dụng ma túy nên chịu trách nhiệm thấp nhất trong vụ án.

[6] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và sẽ được Hội đồng xem xét, cân nhắc cùng với mức độ vai trò của từng bị cáo trong vụ án để quyết định hình phạt. Bị cáo Chau H2 và Chau Rót T1 phạm tội khi dưới 18 tuổi nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng thêm Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong kí hiệu 2601/KL-KTHS ngày 27/11/2023.

[7.2] 01 xe mô tô hiệu Satria biển số 67F1-582.50, có số khung 238579, số máy 238588 của bị cáo Châu Huy P, bị cáo P giao cho bị cáo Chau H2 sử dụng xe đi mua ma túy; 01 điện thoại di động hiệu Oppo F5 của bị cáo Chau H2 dùng liên hệ với đối tượng tên T5 để mua ma túy. Vì vậy cần tịch thu hai tài sản này nộp ngân sách nhà nước.

[7.3] Giao trả cho bị cáo Châu Huy P 01 điện thoại di động Oppo Reno 8 gắn sim số 0399.706.299 do không liên quan đến việc phạm tội.

[8] Về các vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối tượng tên T5 (không rõ họ, địa chỉ) có hành vi 02 lần bán ma túy cho bị cáo Chau H2. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Đồng Nai tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý theo quy định.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Chau Rót T1 phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu về tội danh, xử lý vật chứng và án phí phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Mức hình phạt của các bị cáo Chau Q, Chau T4, Chau Chanh N1, Chau H2 đại diện Viện kiểm sát đề nghị phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử. Đối với mức hình phạt của bị cáo Chau Huy P1 và bị cáo Chau Rót T1 chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

1. 1. Căn cứ điểm a, b, c khoản 2, Điều 255; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo Châu Huy P phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

Xử phạt bị cáo Châu Huy P 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2023.

1.2 Căn cứ điểm b, c khoản 2, Điều 255; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Tuyên bố các bị cáo Chau T4, Chau Chanh N1, C Quy phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

Xử phạt bị cáo Chau Thương 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2023.

Xử phạt bị cáo Chau Chanh N1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2023.

Xử phạt bị cáo Chau Q 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2023.

1.3 Căn cứ điểm a, b khoản 2, Điều 255; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo Chau H2 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

Xử phạt bị cáo Chau Hao 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2023.

1.4 Căn cứ điểm b khoản 2, Điều 255; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo Chau Rót T1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Chau Rót T1 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù.Thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2023.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

2.1 Tịch thu và tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định đựng trong gói niêm phong số 2601/KL-KTHS ngày 27/11/2023

2.2 Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô Satria biển số 67F1-582.50, số khung 238579, số máy 238588; 01 điện thoại hiệu Oppo F5

2.3 Trả lại cho bị cáo Châu Huy P 01 điện thoại Oppo Reno 8 gắn sim 0399.706.299.

(Vật chứng và tài sản trên được giao nhận theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai)

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Châu Huy P, Chau T4, Chau H2, Chau Chanh N1, Chau Q, Chau Rót T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- UBND xã nơi b/c cư trú;
- VKSND H.Vĩnh Cửu;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an H.Vĩnh Cửu;
- Nhà tạm giữ CA H.Vĩnh Cửu;
- CC.THADS H.Vĩnh Cửu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Tấn Phát